

HI-BÁ

1

Thời xưa, Thượng Đế đã dùng các nh
à tiên tri dạy bảo tổ phụ chúng ta nhiều
lần nhiều cách; ²nhưng trong những ngày
y cuối cùng này, Thượng Đế sai Con N
gài, là Chúa Cứu Thế, dạy dỗ chúng ta.
Thượng Đế đã nhờ Con Ngài sáng tạo v
ũ trụ, cũng cho Con Ngài thừa kế quyền
chủ tể vạn vật.

³Chúa Cứu Thế^a là vinh quang rực rỡ
của Thượng Đế, là hiện thân của bản th
ể Ngài. Chúa^a dùng lời quyền năng bảo
tồn vạn vật. Sau khi hoàn thành việc tẩy
sạch tội lỗi, Chúa^a ngồi bên phải Thượ
ng Đế uy nghiêm trên Thiên Đàng.

Chúa Cứu Thế Lớn Hơn Thiên Sứ

⁴Chúa Cứu Thế^a cao trọng hơn các thi
ên sứ, nên danh vị Ngài cũng cao cả hơn.

⁵Có khi nào Thượng Đế bảo một thiên s
ứ:

“Người thật là Con Ta,
Ngày nay Ta đã sinh Người,”^b

hoặc:

“Ta sẽ làm Cha Người,
Và Người sẽ làm Con Ta?”^c

⁶Hơn nữa, khi đưa Con Trưởng của N
gài vào đời, Thượng Đế ra lệnh: “Tất cả
thiên sứ của Thượng Đế phải thờ lạy C
on.”^d ⁷Thượng Đế đã miêu tả thiên sứ:

“Ngài làm cho thiên sứ giống như gió;
Và tôi tớ Ngài như ngọn lửa.”^e

⁸Nhưng Thượng Đế phán về Con Ngài:
“Ngài Thượng Đế sẽ trường tồn vĩnh
cửu.

Chúa dùng công lý cai trị nước Ngài.

⁹Chúa yêu lẽ công chính, ghét điều gia
n ác.

Nên Thượng Đế cũng là Thượng Đế c
ủa Chúa,

Ban cho Chúa sự vui mừng trời hơn b
ạn hữu.”^f

¹⁰Thượng Đế cũng gọi Con Ngài là Ch
úa:

“Ban đầu Chúa sáng tạo địa cầu.
Các tầng trời cũng do tay Chúa dựng
g nên.

¹¹Trời đất sẽ tiêu tan nhưng Chúa hần
g còn;

Vạn vật sẽ rách nát như áo cũ.

¹²Chúa sẽ cuốn chúng lại như áo dài,
Như chiếc áo tồi tàn, cũ mục.

Nhưng Chúa vẫn còn nguyên;
Tuổi tác Chúa không hề cùng.”^g

¹³Chẳng khi nào Thượng Đế bảo một
thiên sứ:

“Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến chừ
ng Ta đặt kẻ thù Con làm bệ chân C
on.”

¹⁴Các thiên sứ chỉ là thần phục dịch,
được Chúa sai đi phục vụ những người
hưởng ân cứu rỗi.”^h

2

Sự Cứu Rỗi Vĩ Đại

Vậy, ta phải giữ vững những chân lý
đã nghe, để khỏi bị lôi cuốn, trôi giạt. ²
Nếu những lời thiên sứ rao truyền đã là
những mệnh lệnh bắt buộc và mọi người
i vi phạm, bất tuân đều bị trừng

^a Nt Con

^b Thi 2:7

^c II Sa 7:14

^d Phục 32:43; Thi 97:7

^e Thi 104:4

^f Thi 45: 6, 7

^g Thi 102:25-27

^h Thi 110:1

phạt đích đáng, ³thì làm sao ta thoát khỏi hình phạt, một khi khước từ ân cứu rỗi lớn lao này? Chính Chúa đã công bố Tin Mừng cứu rỗi này trước hết, rồi các môn đệ Ngài^a truyền^b lại cho chúng ta. ⁴Thượng Đế cũng đã xác nhận Tin Mừng bằng những dấu lạ, phép lạ và việc quyền năng, cùng g ban các ân tứ Thánh Linh cho mỗi người tùy theo ý muốn Ngài.

Đấng Diu Đất Loài Người Vào Cuộc Sống Mới

⁵Thượng Đế không đem thế giới tương lai^c đặt dưới quyền các thiên sứ, ⁶vì sách Thi Thiên chép:

“Thế nhân là gì mà Chúa bận tâm?
Tại sao Ngài đến viếng thăm con người?”

⁷Chúa tạo người chỉ kém Ngài vài phần,

Đội lên đầu danh dự vinh quang,

⁸Bất vạn vật phục dưới chân người.”^d

Khi bảo vạn vật phục con người, Thượng Đế chẳng miễn trừ một vật nào. Hiện nay ta chưa thấy vạn vật phục con người. ⁹Tuy nhiên, đem lời ấy áp dụng cho Chúa Giê-xu thật đúng: Ngài đã chịu xuống thấp hơn các thiên sứ một bậc; vì Ngài đã hy sinh, nên được đội vương miện vinh quang và danh dự. Do ân phúc của Thượng Đế, Chúa Giê-xu đã chịu chết để cứu rỗi mọi người.

¹⁰Thượng Đế, là Đấng sáng tạo và bảo tồn vạn vật, đã khiến Chúa Giê-xu, là Cứu Tinh của nhân loại,^e chịu khổ nạn

để hoàn thành sự cứu rỗi. Điều đó thật hợp lý, vì nhờ đó, Ngài diu dắt nhiều người vào cuộc sống vinh quang.

¹¹Đấng thánh hóa loài người, và những người được thánh hóa đều là con một Cha. Nên Chúa Giê-xu không thẹn gọi họ là anh em, ¹²như có chép trong Thi Thiên:

“Tôi sẽ rao truyền Danh Chúa cho anh em tôi;

Và ca ngợi Ngài giữa hội chúng.”^f

¹³“Tôi sẽ tin cậy Ngài.”^g

và:

“Này, tôi đây, cùng với các con cái Thượng Đế đã ban cho tôi.”^h

¹⁴Vì con cái Thượng Đế là người bần g xương thịt,ⁱ nên Chúa Giê-xu cũng đã nhập thể làm người. Ngài chịu chết để hiển thánh^j Sa-tan, là vua sự chết. ¹⁵Ngài cũng giải cứu những người buộc lòng phải làm nô lệ suốt đời vì sợ chết. ¹⁶Hiển nhiên Chúa Giê-xu không trở thành thiên sứ; nhưng Ngài đã thành người, là m hậu tự Ấp-ra-ham. ¹⁷Chúa trở nên giống như ta, là anh em Ngài, về mọi phương diện, để làm Thầy Tế Lễ Tối Cao, n hân tử, trung thực trước mặt Thượng Đế, chuộc tội cho mọi người. ¹⁸Vì Chúa từ ng chịu khổ khi đương đầu với các cơn cám dỗ, nên Ngài có thể giải cứu những người đang bị màng lưới cám dỗ vây bọc.

3

Chúa Cứu Thế Lớn Hơn Mai-sen

Thưa anh em,^k là những người dự phả n ân cứu rỗi,^l hãy tập trung tư tưởng vào

^a Nt những người nghe Ngài

^b Nt xác nhận

^c Nt thế giới tương lai mà chúng ta đang nói

^d Thi 8:4-6

^e Nt Thủ lãnh của sự cứu rỗi

^f Thi 22:22

^g Ê-sa 8:17

^h Ê-sa 8:18

ⁱ Nt máu thịt

^j Nt có thể tiêu diệt

^k Nt anh em thánh

HI-BÁ 3:2

Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Sứ Giả của T hượng Đế và là Thầy Tế Lễ Tối Cao mà ta tin cậy. ²Chúa Giê-xu trung thành vớ i Thượng Đế như Mai-sen đã trung thàn h phục dịch trong Nhà Thượng Đế. ³Ch úa Giê-xu đáng được vinh dự hơn Mai-s en, chẳng khác nào người xây nhà được tôn trọng hơn ngôi nhà. ⁴Nhà cửa được xây cất bởi con người, nhưng vạn vật đ ược sáng tạo bởi chính Thượng Đế. ⁵Ma i-sen trung thành phục dịch Nhà Chúa tr ong cương vị người tôi tớ; ông nói trư ớc về những điều Chúa sẽ dạy sau này. ⁶Còn Chúa Cứu Thế, là Con Thượng Đế , lãnh đạo mọi việc trong Nhà Chúa. Ta thuộc về Nhà Chúa, vì Chúa sống trong ta, nếu ta giữ vững lòng can đảm và niê m hy vọng trong Ngài.

Nơi An Nghỉ Diệu Kỳ

⁷Như Thánh Linh đã dạy:

“Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa,

⁸Đừng ngoan cố, cứng lòng như ngày nổi loạn,

Trong thời kỳ thử nghiệm giữa sa mạc.

⁹“Nơi ấy, tổ phụ các con thử nghiệm, thách thức Ta,

Mặc dù họ đã thấy công việc Ta suốt bốn mươi năm.

¹⁰Vì thế, Ta giận những người ấy, Và than rằng: lòng họ luôn làm lạc , không chịu vâng lời.

¹¹Trong cơn phẫn nộ, Ta quả quyết: Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.”^a

¹²Thưa anh em, hãy thận trọng để kh ỏi có ai sinh lòng gian ác, hoài nghi, mà xây lưng khước từ Thượng Đế Hằng Sống

ng. ¹³Nhưng hằng ngày, hãy khích lệ nh au trong thời gian còn gọi là “ngày nay, ” để không ai bị tội lỗi quyến rũ mà ng oan cố, cứng lòng. ¹⁴Nếu ta giữ vững ni ềm tin cậy từ ngày đầu theo Chúa, trung kiên đến cuối cùng, chắc chắn chúng ta sẽ dự phần cơ nghiệp với Chúa Cứu Th ế.

¹⁵Như Chúa đã kêu gọi:

“Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa,

Đừng ngoan cố, cứng lòng như ngày nổi loạn...”

¹⁶Ai đã nghe tiếng Chúa rồi nổi loạn ? Những người đã được Mai-sen hướng dẫn thoát ly khỏi ngục tù Ai Cập. ¹⁷Ai đã chọc giận Thượng Đế suốt bốn mươi năm? Những người phạm tội, nên phải p hơi thầy trong sa mạc. ¹⁸Chúa đã quả q uyết ai không bao giờ được vào nơi an ghi với Ngài? Những người không vâng lời Chúa. ¹⁹Vì sao họ không được vào nơi an nghỉ? Chỉ vì họ hoài nghi.

4

Trong khi lời hứa cho con người vào nơi an nghỉ vẫn còn hiệu lực, ta phải lo sợ giữ mình, để khỏi một ai bị khai trừ. ²Vì Phúc Âm được truyền giảng cho ch úng ta cũng như cho người thời Mai-sen , nhưng họ không được cứu, vì nghe mà không tin nhận. ³Còn chúng ta đã tin nh ận Chúa, nên được vào nơi an nghỉ của Ngài. Dù Thượng Đế đã hoàn tất mọi vi ệc và chờ đợi họ từ khi sáng tạo vũ trụ, Ngài bảo:

“Trong cơn phẫn nộ, Ta quả quyết:

Họ chẳng bao giờ được vào nơi an n ghi Ta.”

⁴Thật vậy, Thánh Kinh chép: “Sau kh i hoàn tất mọi việc, Thượng Đế an nghỉ vào ngày thứ bảy.” ⁵Nhưng họ

¹ Ni dự phần vào sự kêu gọi thiên thượng

^a Thi 95: 7-11

không được an nghỉ, vì Thượng Đế tuyên bố: “Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.”⁶Tuy nhiên, lời hứa Thượng Đế vẫn còn hiệu lực, nên một số người được vào nơi an nghỉ. Còn những người trước kia đã nghe Phúc Âm nhưng không tin nhận đều không được vào.⁷Do đó, Thượng Đế lại định một thời hạn khác gọi là “ngày nay,” là thời hiện tại. Sau khi loài người thất bại một thời gian dài, Chúa dùng Đa-vít nhắc lại lời hứa trước kia:

“Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Chúa,

Đừng ngoan cố, cứng lòng...”

⁸Nếu Giô-suê đã thật sự đưa họ vào nơi an nghỉ, tất nhiên Thượng Đế chẳng cần ấn định thêm một thời hạn nữa.⁹Vậy, vẫn còn ngày an nghỉ cho dân Chúa à.¹⁰Người nào vào nơi an nghỉ của Chúa cũng thôi làm việc riêng, như Chúa đã nghỉ công việc của Ngài.¹¹Vậy ta hãy cố gắng vào nơi an nghỉ đó, để không một ai bị khai trừ vì theo gương những người ngoan cố không tin.

¹²Lời Thượng Đế sống động và đầy năng lực, sắc hơn gươm hai lưỡi, mổ xẻ hồn linh, xương^a tủy, phân tích^b tư tưởng và ước vọng trong lòng.¹³Chẳng có vật gì che giấu được mắt Chúa, nhưng tất cả đều lộ trần, phơi bày trước mặt Ngài, vì ta phải tường trình mọi việc cho Ngài.

Chúa Cứu Thế và Thầy Tế Lễ Đồi Đồi

¹⁴Chúa Giê-xu, là Con Thượng Đế và là Thầy Tế Lễ Tối Cao, đã từ trời gián thể và trở về trời để cứu giúp ta, nên ta hãy giữ vững niềm tin nơi Ngài.¹⁵Thầy Tế Lễ ấy cảm thông tất cả những yếu

đuối của chúng ta, vì Ngài từng chịu đựng mọi cảm dỗ như chúng ta, nhưng không bao giờ phạm tội.

¹⁶Vậy, ta hãy vững lòng đến gần Ngài Thượng Đế,^c để nhận lãnh tình thương và ân phúc giúp ta khi cần thiết.

5

Các thầy tế lễ tối cao đều là người được lựa chọn và bổ nhiệm thay mặt loài người phục vụ Thượng Đế, đáng hiến lễ vật và sinh tế chuộc tội.²Thầy tế lễ tối cao cũng là người bất toàn, yếu đuối, nên có thể cảm thông với những người lầm lỗi.³Vì thế, ông phải dâng sinh tế chuộc tội chẳng những cho nhân dân, mà cũng cho chính mình.⁴Không một người nào tự lập mình làm thầy tế lễ tối cao, vì chức vụ này do Thượng Đế chọn lập, như trường hợp A-rôn.⁵Chúa Cứu Thế cũng không tự tôn mình làm Thầy Tế Lễ Tối Cao, nhưng được Thượng Đế tá n phong. Thượng Đế phán:

“Ngươi là Con Ta,

Ngày nay Ta đã sinh ngươi.”^d

⁶Rồi Ngài xác nhận:

“Con làm Thầy Tế Lễ đời đời

Theo cấp bậc Mên-chi-xê-đéc.”^e

⁷Chúa Cứu Thế, khi sắp hy sinh, đã nại xin Thượng Đế, khóc lóc kêu cầu Đấng có quyền cứu Ngài khỏi chết. Vì lòng tôn kính nhiệt thành nên Ngài được Thượng Đế nhận lời.⁸Dù là Con Thượng Đế, trong những ngày khổ nạn, Ngài phải học tập phục tùng Thượng Đế.⁹Khi đã hoàn thành,^fChúa là Nguồn Cứu Rỗi đời đời cho những ai vâng phục Ngài.¹⁰Thượng Đế đã bổ nhiệm Ngài làm Thầy

^a Nt khớp xương

^b Nt có khả năng phán xét

^c Ngài ân phúc

^d Thi 2:7

^e Thi 110:4

^f Nt vẹn toàn

HI-BÁ 5:10

Tể Lễ Tối Cao theo cấp bậc Mên-chi-xê-đéc.

¹¹Tôi định khai triển vấn đề này, nhưng vì anh em chậm hiểu nên rất khó giải thích. ¹²Đáng lẽ ngày nay anh em đã làm giáo sư, nhưng lại vẫn còn ấu trĩ, phẫn học đi học lại những chân lý sơ đẳng của Đạo Chúa. Anh em vẫn cần uống sữa, chưa tiêu hóa nổi thức ăn của người lớn. ¹³Kể sống nhờ sữa vẫn còn trẻ con, chưa biết phân biệt phải trái, chưa thể học hỏi về đạo lý công chính của Chúa. ¹⁴Thức ăn đặc dành cho người trưởng thành, vì họ có kinh nghiệm, biết phân biệt thiện ác.

6

Trong lĩnh vực tri thức Đạo Chúa, ta nên vượt qua trình độ sơ đẳng, để tiến đến giai đoạn trưởng thành. Ta không cần nhắc lại những kiến thức căn bản nữa, như “sự ăn năn tội để được cứu,”^a “đức tin nơi Thượng Đế,”² “bài học về lễ báp-têm,” “việc đặt tay cầu nguyện,” “sự sống lại của người chết,” hay “sự phán xét sau cùng.”³Được^b Chúa cho phép, ta hãy tiến xa hơn.

⁴Người đã được Chúa khai trí, từng nắm biết ân tứ thiên thượng, nhận lãnh^c Thánh Linh, ⁵thực nghiệm Đạo tốt lành của Chúa và quyền năng phi thường của thế giới tương lai, ⁶nếu lại vấp ngã lia bỏ Chúa, tất nhiên không thể ăn năn lần nữa, vì đã đóng đinh Con Thượng Đế lần thứ hai và công khai sỉ nhục Ngài.

⁷Một thửa đất thấm nhuần mưa móc, sinh sản hoa màu tốt đẹp cho nhà nông, chắc chắn được phúc lành của Thượng Đế. ⁸Nếu đám đất đó chỉ sinh gai góc, c

ỏ dại, tất sẽ bị bỏ hoang và cuối cùng bị đốt sạch.

⁹Thưa anh em yêu quý, nói thế, nhưng chúng tôi biết chắc anh em đã được cứu rỗi và kết quả tốt đẹp. ¹⁰Thượng Đế chẳng bao giờ bất công; Ngài không quên công tác của anh em, và tình yêu thương anh em thể hiện vì Danh Ngài: Anh em đã liên tục giúp đỡ các tín hữu. ¹¹Chúng tôi ước mong mỗi người cứ sống như thế đến trọn đời, để được Chúa ban thưởng. ¹²Chúng tôi không muốn anh em chán nản, bỏ cuộc; nhưng cứ noi gương những người đã hưởng được điều Chúa hứa, nhờ đức tin và nhẫn nại.

Lời Hứa Chắc Chắn

¹³Trong trường hợp Áp-ra-ham, khi Thượng Đế cam kết với ông, Ngài lấy Đ anh mình mà thề (vì không có danh nào lớn hơn). ¹⁴Chúa thề hứa: “Ta sẽ giáng phúc cho con, và dòng dõi con sẽ vô cùng đông đảo.”^d

¹⁵Áp-ra-ham kiên nhẫn đợi chờ, và cuối cùng đã nhận được điều Chúa hứa. ¹⁶N người ta thường lấy danh người lớn hơn mình mà thề. Lời thề xác nhận lời nói và chấm dứt mọi tranh chấp, cãi vã giữa đôi bên.

¹⁷Vì muốn những người thừa hưởng lời hứa của Ngài biết chắc rằng Ngài không bao giờ thay đổi ý định, nên Thượng Đế dùng lời thề để xác nhận lời hứa. ¹⁸Cả lời hứa, lời thề đều bất di bất dịch, vì Thượng Đế chẳng bao giờ bội ước. Vì vậy, những người tìm đến Ngài để tiếp nhận ân cứu rỗi đều được niềm an ủi lớn lao và hy vọng chắc chắn trong Ngài. ¹⁹Niềm hy vọng của chúng ta vừa vững chắc vừa an toàn, như chiếc neo

^a Nt ăn năn những việc đáng chết

^b Nt nếu

^c Nt dự phần

^d Sáng 22:17

của linh hồn giữ chặt chúng ta trong Thượng Đế. Ngài đang ngự sau bức màn, trong Nơi Chí Thánh trên trời, ²⁰là nơi Chúa Giê-xu đã vào trước chúng ta, để cầu thay cho chúng ta, từ khi Ngài giữ chức Tế Lễ Tối Cao đời đời theo cấp bậc Mên-chi-xê-đéc.

7

Thầy Tế Lễ Mên-chi-xê-đéc

Mên-chi-xê-đéc làm vua nước Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Thượng Đế Tối Cao. Vua đã tiếp đón Áp-ra-ham để chúc phúc lành khi ông kéo quân khỏi họ. ²Áp-ra-ham dâng lên vua một phần mười chiến lợi phẩm. Tên Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là “Vua Công Chính;” hơn nữa, vì là vua của Sa-lem,^a nên ông cũng là “Vua Hòa Bình.” ³Vua không có cha mẹ, không tổ tiên, cũng không có ngày sinh ngày mất, nên giống như Con Thượng Đế, vua làm Thầy Tế Lễ đời đời.

⁴Mên-chi-xê-đéc thật cao trọng, vì Áp-ra-ham đã dâng cho vua một phần mười chiến lợi phẩm. ⁵Sau này, chiếu theo luật pháp, vì làm thầy tế lễ, con cháu Lê-vi được thu nhận phần mười sản vật của nhân dân. Nhân dân với thầy tế lễ đều là anh em, vì cùng một dòng họ Áp-ra-ham. ⁶Nhưng Mên-chi-xê-đéc, dù không phải là con cháu Lê-vi, cũng nhận lễ vật phần mười của Áp-ra-ham và chức phúc lành cho ông, là người đã nhận lãnh lời hứa của Chúa. ⁷Ai cũng biết người chúc phúc bao giờ cũng lớn hơn người nhận lãnh. ⁸Các thầy tế lễ dù không sống mãi, vẫn được thu lễ vật phần mười; huống chi Mên-chi-xê-đéc, là người được xem là bất tử.

⁹Ta có thể nói Lê-vi, là tổ phụ các thầy tế lễ, là những người được thu lễ vật, cũng đã hiệp với Áp-ra-ham^b dâng lễ vật cho Mên-chi-xê-đéc. ¹⁰Vì khi Áp-ra-ham gặp Mên-chi-xê-đéc, Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. ¹¹Nếu công việc của các thầy tế lễ dòng họ Lê-vi đã hoàn hảo và có thể cứu rỗi chúng ta, thì sao phải cần một Thầy Tế Lễ khác, theo dòng Mên-chi-xê-đéc, chứ không theo dòng A-rôn, họ Lê-vi? Luật pháp ban hành cho dân Do Thái được xây dựng trên chức quyền của thầy tế lễ. ¹²Vậy, một khi chức tế lễ thay đổi, chắc chắn luật pháp cũng phải thay đổi.

^{13,14}Chúa Cứu Thế không thuộc dòng họ Lê-vi, như chúng ta đều biết; Ngài thuộc dòng họ Giu-đa, dù chẳng có người Giu-đa nào được phục vụ nơi bàn thờ, và Mai-sen cũng không giao việc tế lễ cho dòng họ ấy.

Chúa Cứu Thế Giống Mên-chi-xê-đéc

¹⁵Sự thay đổi càng nổi bật khi một Thầy Tế Lễ khác xuất hiện, giống như Mên-chi-xê-đéc. ¹⁶Thầy Tế Lễ này được ẩn phong không theo luật lệ cổ truyền, nhưng do quyền năng của Nguồn Sống bất diệt. ¹⁷Vì Thánh Kinh chép:

“Con làm Thầy Tế Lễ đời đời,

Theo cấp bậc Mên-chi-xê-đéc.”^c

¹⁸Luật lệ cổ truyền về chức tế lễ đã bị bỏ vì suy yếu và vô hiệu. ¹⁹Luật pháp Mai-sen cũng chẳng đem lại điều gì hoàn hảo. Nhưng hiện nay, chúng ta có niềm hy vọng cao cả hơn, nhờ đó chúng ta được đến gần Thượng Đế. ^{20,21}Hơn nữa, còn có lời thề của Thượng Đế. Khi Chúa Cứu Thế nhận chức Tế Lễ, Thượng Đế tuyên bố:

^a Sa-lem nghĩa là hòa bình, bình an

^b Nt qua Áp-ra-ham

^c Thi 110:4

“Ta” đã thề, chẳng bao giờ đổi thay
Con làm Thầy Tế lễ đời đời...”^b

Suốt cả lịch sử, không một thầy tế lễ nào được Thượng Đế thề hứa như thế. ²²Đó, Chúa Giê-xu đủ điều kiện bảo đảm chắc chắn cho giao ước tốt đẹp hơn.

²³Trước kia, phải có nhiều thầy tế lễ, cha truyền con nối, để tiếp tục nhiệm vụ; ²⁴nhưng Chúa Giê-xu sống vĩnh cửu, nên giữ chức tế lễ đời đời chẳng cần đổi thay. ²⁵Do đó, Chúa có thể cứu rỗi hoàn toàn những người nhờ Ngài mà đến gần Thượng Đế, vì Ngài hằng sống để cứu thay cho họ. ²⁶Chúa Giê-xu là Thầy Tế Lễ Tối Cao duy nhất đáp ứng được tất cả nhu cầu của chúng ta. Ngài thánh khiết, vô tội, trong sạch, tách biệt khỏi người tội lỗi, vượt cao hơn các tầng trời.

²⁷Ngài không giống các thầy tế lễ tối cao Do Thái phải dâng sinh tế hằng ngày, trước vì tội họ, sau vì tội dân; nhưng Ngài hiến thân làm sinh tế chuộc tội, một lần là đủ. ²⁸Trước kia, luật pháp Mai-sen bổ nhiệm những người bất toàn giữ chức tế lễ tối cao; nhưng sau này, Thượng Đế dùng lời thề bổ nhiệm Con Ngài, là Đấng trọn vẹn đời đời.

8

Thầy Tế Lễ Tối Cao Đời Đời

Chủ điểm của đề tài đang trình bày là chúng ta có Thầy Tế Lễ vô cùng cao quý, tức Chúa Cứu Thế đang ngồi bên phải Ngài Thượng Đế uy nghiêm trên Thiê-n-Đàng. ²Ngài thi hành chức tế lễ tại Nô-i-Chí Thánh trong Đền Thờ thật, do chính Chúa dựng nên, không do loài người xây cất.

³Nhiệm vụ các thầy tế lễ tối cao là hiến dâng lễ vật và sinh tế lên Thượng Đế, nên Chúa Cứu Thế cũng đã hiến dâng Sinh Tế. ⁴Nếu Chúa Cứu Thế còn ở trần gian, Ngài không thể nào giữ chức tế lễ ấy, vì tại đây đã có các thầy tế lễ được bổ nhiệm theo luật pháp Mai-sen. ⁵Họ cõ hỉ phục vụ tại Đền Thờ trần gian, là mô hình của Đền Thờ thật trên trời. Vì khi Mai-sen sắp dựng Đền Tạm, Thượng Đế đã căn dặn: “Phải cẩn thận làm đúng kiểu mẫu Đền Thờ mà con nhìn thấy lúc ở trên núi.”^c

⁶Chức vụ tế lễ của Chúa Giê-xu cao cả hơn chức vụ các thầy tế lễ kia vô cùng, chẳng khác nào giao ước thứ hai tốt đẹp hơn giao ước thứ nhất, vì được thiết lập trên những lời hứa vô cùng quý báu hơn và được chính Chúa Giê-xu làm trung gian giữa hai bên kết ước.

⁷Nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo, chẳng hẳn ta không cần giao ước thứ hai.

⁸Nhưng Thượng Đế đã khiển trách dân Y-sơ-ra-ên:

“Trong thời đại tương lai,

Ta sẽ lập một giao ước

Với dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa,^d

⁹Khác hẳn giao ước Ta đã lập với tổ tiên họ,

Khi Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi Ai

Cập.

Vì họ bội ước Ta, nên Ta lia bỏ họ.”

¹⁰Nhưng Thượng Đế hứa tiếp:

“Đây là giao ước Ta sẽ lập với dân Ta:^e
Sau những ngày đó, Ta sẽ ghi luật Ta
a trong trí,

Và khắc vào tâm khảm họ.

Ta sẽ làm Thượng Đế của họ,

Và họ sẽ làm dân Ta.

¹¹Chẳng cần có ai bảo bạn hữu,

^a Nt Chúa

^b Thi 110:4

^c Xuất 25:40

^d Nt nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa

^e Nt nhà Y-sơ-ra-ên

Hoặc kêu gọi anh em:

‘Hãy nhận biết Chúa!’

Vì mọi người từ trẻ đến già

Đều sẽ nhận biết Ta.

¹²Ta sẽ tha thứ mọi gian ác của họ,

Chẳng còn ghi nhớ tội lỗi nữa.”^a

¹³Giao ước này được Thượng Đế gọi là “Giao ước mới;” như thế, giao ước thứ n hất đã cũ rồi. Điều gì cũ kỹ, lỗi thời đều phải bị đào thải.

9

Hai Lối Thờ Phụng

Giao ước thứ nhất đã được thiết lập giữa Thượng Đế và dân Ngài, để quy định cách thờ phụng và xây dựng một Đền Thánh trên mặt đất. ²Sau đó, Đền Tạ m được dựng lên, gồm hai phần: Phần t hứ nhất gọi là Nơi Thánh, có đặt giá đèn và bàn để bánh trần thiết; ³phần thứ h ai bên trong bức màn, gọi là Nơi Chí Th ánh. ⁴Nơi đây có bàn thờ xông hương bằng vàng và Rương Giao Ước bọc vàng. Trong Rương Giao Ước, có chiếc bình vàng đựng ma-na, cây gậy A-rôn đã nứt lộc và hai bảng đá khắc mười điều răn. ⁵Trên Rương Giao Ước, có hai chê-rubim rực rỡ hào quang, cánh xòe ra che phủ nắp Rương.^c Nhưng ở đây chúng ta không cần đi sâu vào chi tiết. ⁶Khi mọi sự đã an bài, các thầy tế lễ có thể thường xuyên vào Nơi Thánh để thi hành nhiệm vụ. ⁷Nhưng chỉ có thầy tế lễ tối cao mới được vào Nơi Chí Thánh mỗi năm một lần, và phải đem máu dâng lên Thượng Đế vì tội lỗi của chính mình và của cả nhân dân. ⁸Thánh Linh dùng những điều này để dạy chúng ta: nếu giao

ước cũ^d vẫn còn, thì nhân dân chưa được vào Nơi Chí Thánh.^e ⁹Điều này chứng tỏ lễ vật và sinh tế không thể hoàn toàn tẩy sạch lương tâm loài người. ¹⁰Vì giao ước cũ chỉ định các thức ăn uống, cách tẩy uế, nghi lễ, luật lệ phải thi hành, cho đến kỳ Thượng Đế cải cách toàn diện.

¹¹Chúa Cứu Thế đã đến, giữ chức Tế Lễ Tối Cao của thời kỳ tốt đẹp hiện nay. Chúa đã vào Đền Thờ vĩ đại và toàn hảo trên trời, không do tay người xây cất, vì không thuộc trần gian. ¹²Ngài không mang máu của dê đực, bò con; nhưng dâng chính máu Ngài trong Nơi Chí Thánh, để đem lại sự cứu rỗi đời đời cho chúng ta.

¹³Máu của dê đực, bò đực và tro bò cai t rơi trên những người ô uế còn có thể thánh hóa, tẩy sạch thân thể họ, ¹⁴huống chi máu của Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng đã nhờ Thánh Linh hiến dâng thân Ngài làm Sinh Tế hoàn toàn cho Thượng Đế; máu của Ngài lại càng có năng lực tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi hành vi tội lỗi,^f để chúng ta phụng sự Thượng Đế Hằng Sống cách trong sạch. ¹⁵Do đó, Chúa Cứu Thế làm Đấng Trung Gian của giao ước mới; Ngài đã chịu chết để cứu chuộc loài người khỏi mọi phạm chiếu theo giao ước cũ. Nhờ Ngài, những ai được Thượng Đế mời gọi đều tiếp nhận hạnh phúc vĩnh cửu như Thượng Đế đã hứa. ¹⁶Người ta không thể thi hành một chức vụ khi chưa có bằng chứng người viết chức vụ đã chết, ¹⁷vì chức vụ chỉ có hiệu lực khi người ấy qua đời. Nếu người ấy còn sống, chức vụ chưa có hiệu lực. ¹⁸Vì thế, giao ước cũ cần được máu ấn

^a Giê 31:31-34

^b Ni bảng giao ước

^c Ni nắp thi án

^d Ni Đền Tạ m thứ nhất

^e Cđ đường vào Nơi Chí Thánh chưa mở ra cho mọi người

^f Ni hành vi đáng chết

chứng mới có hiệu lực. ¹⁹Sau khi công bố các điều khoản luật pháp cho nhân dân, Mai-sen dùng lông chiên đỏ tươi và cành phượng thảo rảy máu bò con và máu dê đực cùng với nước trên sách luật và nhân dân. ²⁰Ông tuyên bố: “Đây là máu của giao ước Thượng Đế đã thiết lập và bảo đảm bảo vâng giữ.” ²¹Mai-sen cũng rảy máu trên Đền Tạm và mỗi dụng cụ thờ phượng. ²²Vậy, theo luật pháp, máu tẩy sạch hầu hết mọi vật: Nếu không đổ máu, thì tội lỗi chẳng bao giờ được tha thứ.

Chúa Hy Sinh Tiêu Diệt Tội Lỗi

²³Nếu các vật dưới đất, là mô hình của các vật trên trời, được tẩy sạch nhờ máu của sinh tế, thì các vật thật trên trời phải dùng máu của Sinh Tế có giá trị hơn muôn phần. ²⁴Chúa Cứu Thế không vào Đền Thánh dưới đất do con người xây cất, mô phỏng theo Đền Thánh thật; nhưng đã vào Đền Thánh trên trời, và dâng thay mặt chúng ta đến gặp Thượng Đế. ²⁵Chúa cũng không dâng thân Ngài nhiều lần, như các thầy tế lễ tối cao Do Thái mỗi năm phải đem máu sinh tế vào Nơi Chí Thánh. ²⁶Không lẽ từ khi sáng tạo vũ trụ đến nay, Ngài đã phải chịu chết^a nhiều lần sao? Không, Chúa Cứu Thế chỉ xuất hiện một lần vào cuối các thời đại, dâng thân Ngài làm Sinh Tế để xóa sạch tất cả tội lỗi chúng ta.

²⁷Theo thông lệ,^b mỗi người chỉ chết một lần, rồi bị Chúa xét xử. ²⁸Cũng thế, Chúa Cứu Thế chỉ hy sinh tính mạng một lần, là đủ gánh thay tội lỗi loài người. Ngài sẽ trở lại, không phải để gánh tội lỗi nữa, nhưng để cứu rỗi những người trông đợi Ngài.

^a *Nt chịu khổ nạn*
^b *Ctd như đã ấn định*

10

Luật pháp Do Thái thời xưa chỉ là hình ảnh lu mờ của những việc tốt đẹp trong thời đại cứu rỗi.^c Sinh tế dâng lên hàng năm vẫn không thể khiến người dâng tế lễ trở nên hoàn hảo được. ²Nếu được, sao họ không chấm dứt việc dâng sinh tế? Vì nếu đã được sạch tội, thì lương tâm họ tất nhiên không còn cáo trách tội lỗi nữa. ³Trái lại, tội lỗi của họ vẫn được nhắc nhở hàng năm mỗi khi dâng tế lễ, ⁴vì máu của bò đực và dê đực không bao giờ loại trừ tội lỗi được. ⁵Bởi thế, khi xuống trần gian, Chúa Cứu Thế đã tuyên bố:

“Thượng Đế chẳng muốn sinh tế hay lễ vật,

Nên Ngài chuẩn bị một thân thể cho tôi.

⁶Ngài cũng không hài lòng tế lễ thiêu và chuộc tội.

Nên tôi nói: Thưa Thượng Đế,
Này tôi đến để thi hành ý muốn Chúa,

Đúng theo mọi điều Thánh Kinh đã chép về tôi.”^d

⁸Trước hết, Chúa Cứu Thế xác nhận rằng Thượng Đế chẳng muốn, cũng chẳng hài lòng sinh tế hay lễ vật, tế lễ thiêu hay chuộc tội, mặc dù luật pháp cũ đã quy định rõ ràng. ⁹Sau đó, Chúa tiếp: “Này tôi đến để thi hành ý muốn Chúa.” Vậy Chúa Cứu Thế đã bãi bỏ lệ dâng hiến cũ, để lập thể thức dâng hiến mới. ¹⁰Th eo ý muốn Thượng Đế, Ngài chỉ cần dâng hiến bản thân làm Sinh Tế chuộc tội một lần, là đủ tẩy sạch tội lỗi chúng ta. ¹¹Các thầy tế lễ Do Thái mỗi ngày cứ dâng đi dâng lại những sinh tế không thể nào loại trừ tội lỗi; ¹²còn Chúa Cứu Thế

^c *Nt thời đại này*
^d *Thi 40: 6-8*

chỉ dâng sinh tế chuộc tội một lần, nhưng có hiệu lực vĩnh viễn, rồi ngồi bên phải Thượng Đế,¹³ đợi chờ các kẻ chống nghịch đầu hàng dưới chân^a Ngài. ¹⁴Nhờ dâng tế lễ chỉ một lần, Chúa làm cho những người sạch tội^b được hoàn hảo đời đời.

¹⁵Chúa Thánh Linh cũng xác nhận với chúng ta điều ấy:

“Đây là giao ước Ta sẽ lập với họ:

¹⁶Sau những ngày đó, Ta sẽ ghi luật Ta trong trí,

Và khắc vào tâm khảm họ.”^c

¹⁷Ngài lại hứa:

“Ta sẽ tha thứ các gian ác của họ,

Chẳng còn ghi nhớ tội lỗi nữa.”^d

¹⁸Một khi tội lỗi đã được tha thứ, việc dâng tế lễ chuộc tội không cần thiết nữa.

Đặc Quyền Đến Gần Chúa

¹⁹Do đó, thưa anh em, chúng ta được quyền vững lòng vào Nơi Chí Thánh nhờ máu Chúa Giê-xu,²⁰ vì Ngài đã mở cho ta con đường sống và mới mẻ, xuyên qua bức màn, tức là thân xác ngài. ²¹Ta đã có thầy Tế Lễ Tối Cao quản trị cả nhà Thượng Đế. ²²Vậy, với tấm lòng thành và niềm tin vững chắc, ta hãy bước đến gần Thượng Đế, vì tấm hồn được tẩy sạch khỏi lương tâm xấu và thân thể được tắm bằng nước tinh khiết. ²³Chúng ta hãy y vọng chắc chắn nơi lời hứa của Chúa, vì Ngài luôn luôn thành tín. ²⁴Cũng hãy lưu ý khích lệ nhau trong việc yêu thương, tương trợ và làm đủ các việc lành. ²⁵Đừng xao lãng việc nhóm họp như một số người thường làm, nhưng hãy khuyến khích nhau, nhất là lúc này, vì Chúa gần trở lại.

^a Ni làm bề chân

^b Ni người đang được thánh hóa

^c Giê 31:33

^d Giê 31:34

²⁶Một khi đã biết rõ chân lý, nếu chúng ta còn cố ý phạm tội thì sẽ chẳng còn sinh tế nào có thể chuộc tội được nữa; ²⁷nhưng chỉ còn chờ đợi trong khủng khiếp sự xử đoán của Chúa và ngọn lửa hừng hực thiêu đốt kẻ phản nghịch. ²⁸Người phạm luật Mai-sen phải bị xử tử không thương xót, nếu có hai, ba nhân chứng xác nhận. ²⁹Vậy, hãy nghĩ xem, có hình phạt thảm khốc nào tương xứng với kẻ giày đạp Con Thượng Đế, coi thường máu giao ước đã tẩy sạch tội^e mình, và sỉ nhục Thánh Linh hằng ban ân cho con cái Ngài? ³⁰Vì ta biết Chúa dạy: “Xét xử là phần việc Ta; Ta sẽ báo ứng,” và “Chúa sẽ xét xử dân Ngài.”^f ³¹Sa vào tay Thượng Đế Hằng Sống thật là kinh khiếp! ³²Hãy nhớ lại ngày trước, lúc anh em mới tiếp nhận ánh sáng Chúa, dù gặp nhiều gian khổ, anh em vẫn kiên tâm chiến đấu. ³³Có lúc anh em công khai chịu sỉ nhục, hoạn nạn; đến khi người khác phải chịu, anh em cũng vui lòng chia sẻ. ³⁴Anh em cùng chịu gian khổ với người bị lao tù, vui lòng bị tước đoạt của cải, vì biết mình còn của cải vĩnh viễn tốt đẹp hơn. ³⁵Đừng mất can đảm, vì nhờ đó anh em sẽ được phần thưởng lớn. ³⁶Anh em phải kiên nhẫn làm trọn ý muốn của Thượng Đế, rồi Ngài sẽ ban cho anh em mọi điều Ngài hứa. ³⁷Chẳng còn bao lâu nữa,

“Đấng ta chờ mong sẽ trở lại,

Ngài không chậm trễ đâu.

³⁸Người công chính sẽ sống bởi đức tin,

Nếu ta rút lui, Chúa chẳng hài lòng.”^g

³⁹Nhưng ta chẳng bao giờ rút lui, bỏ cuộc, để rồi bị hủy diệt. Trái lại, ta giữ vững đức tin để linh hồn được cứu rỗi.

^e Ni thánh hóa

^f Phục 32:35,36; Thi 135:14

^g Hà 2:3,4

11

Đức Tin

Đức tin là thực thể của những điều ta hy vọng, là bằng chứng của những việc ta chưa thấy. ²Nhờ đức tin, nhiều người xưa đã được khen ngợi, tuyên dương.

³Bởi đức tin, chúng ta biết vũ trụ^a được sáng tạo bởi lời Thượng Đế, và nguồn gốc của vạn vật không phải là những vật hữu hình.^b

⁴Bởi đức tin, A-bên dâng lên Thượng Đế một sinh tế tốt hơn của Ca-in; nhờ đó ông được Thượng Đế tha tội và chứng nhận là người công chính, vì Ngài đã nếm lễ vật ấy. Cho nên, dù đã khuất, A-bên vẫn còn dạy cho hậu thế bài học đức tin.^c

⁵Bởi đức tin, Hê-nóc được tiếp đón về Thiên Đàng, không phải vào cõi chết. Người ta không tìm thấy ông đâu cả, vì Thượng Đế đã cất ông lên trời. Trước khi được cất lên, ông đã được chứng nhận là người làm hài lòng Thượng Đế. ⁶Người không có đức tin không thể nào làm hài lòng Thượng Đế, vì người đến gần Thượng Đế phải tin Ngài có thật, và Ngài luôn luôn tưởng thưởng xứng đáng cho người tìm cầu Ngài.

⁷Bởi đức tin và lòng kính sợ Chúa, Nô-ê đóng một chiếc tàu để cứu gia đình mình, khi nghe Ngài báo trước những việc tương lai. Do đó, ông kết tội thế gian và hưởng mọi hạnh phúc, đặc quyền của người tin cậy Chúa.^d

⁸Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi, nhưng chẳng biết sẽ về đâu. ⁹Bởi đức tin, ông kiên ng

ụ trên Đất Hứa như trên đất nước người, sống tạm trong các lều trại với Y-sác và Gia-cốp, là những người thừa kế và cùng hưởng lời hứa với ông, ¹⁰vì ông kiên g đợi một thành phố xây trên nền móng vững chắc, do Thượng Đế vẽ kiểu và xây cất.

¹¹Bởi đức tin, Sa-ra trong lúc già nua tuổi tác bỗng có sức sinh sản, vì bà tin cậy lòng thành tín của Chúa.^e ¹²Vì thế một người phụ nữ già yếu gần qua đời đã sinh ra muôn triệu con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.

¹³Tất cả những người ấy đã sống bởi đức tin cho đến ngày qua đời, dù chưa nhận được điều Chúa hứa. Đã thấy trước và chào đón những điều ấy từ xa, họ tự xưng là kiều dân và lữ khách trên mặt đất. ¹⁴Lời xác nhận ấy chứng tỏ họ đang đi tìm quê hương. ¹⁵Vì nếu họ nhớ tiếc miền quê cũ, tất đã có ngày trở về. ¹⁶Trái lại, họ tha thiết mong mỏi một quê hương tốt đẹp hơn, là Quê Hương trên trời. Do đó, Thượng Đế không thẹn tự xưng là Thượng Đế của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành phố vĩnh cửu.

¹⁷Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng con I-sa-ác làm sinh tế, khi được Thượng Đế thử nghiệm. Ông sẵn sàng dâng hiến đứa con một, ¹⁸dù Thượng Đế đã hứa: “Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nảy nở.”^f ¹⁹Áp-ra-ham nhìn nhận Thượng Đế có quyền khiến người chết sống lại, nên ông đã được lại đứa con, như người sống lại từ cõi chết.

²⁰Bởi đức tin, Y-sác chúc phúc lành cho Gia-cốp và Ê-sau trong cuộc sống tương lai. ²¹Bởi đức tin, lúc gần qua đời

^a Ctd các thế giới

^b Nt các vật thấy được không phải được tạo nên từ những vật hữu hình

^c Nt dù chết vẫn còn nói

^d Nt trở nên người thừa kế của sự công chính bởi đức tin

^e Nt Đấng đã hứa

^f Sáng 21:12

Gia-cốp chúc phúc lành cho hai con trai Giô-sép và tựa đầu vào cây gậy thờ phượng Chúa.^a ²²Bởi đức tin, trong giờ hấp hối, Giô-sép nói trước về cuộc di cư của dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và dặn bảo về việc cải táng xác mình.

²³Bởi đức tin, khi mới sinh Mai-sen, cha mẹ đem giấu đi ba tháng, vì thấy đứa a con khấp khểnh khác thường, không sợ lệnh cấm của nhà vua. ²⁴Bởi đức tin, khi đã khôn lớn, Mai-sen từ bỏ địa vị hoàng tử^b Ai Cập, ²⁵tình nguyện cùng chịu áp bức với dân Chúa, hơn là hưởng thụ cảnh giàu sang tội lỗi.

²⁶Mai-sen xem sự sỉ nhục vì Chúa Cứu Thế quý hơn châu ngọc Ai Cập, vì ông trông đợi Chúa ban thưởng. ²⁷Bởi đức tin, Mai-sen bỏ nước Ai Cập ra đi, không sợ nhà vua thù hận, vì ông đứng vững như thể thấy Chúa vô hình. ²⁸Bởi đức tin, Mai-sen giữ lễ Vượt Qua và rảy máu sinh tể, để Thiên Sứ Hủy Diệt không giết hại các con trai đầu lòng của dân tộc.^c

²⁹Bởi đức tin, dân Chúa^c qua Hồng Hải như đi trên đất liền; còn người Ai Cập bắt chước đi theo liền bị nước biển chôn vùi. ³⁰Bởi đức tin, các thành lũy Giê-ri-cô sụp đổ sau khi dân Chúa đi vòng quanh bảy ngày. ³¹Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp khỏi chết chung với người vô tín, vì cô niềm nở đón tiếp các nhà trinh thám Y-sơ-ra-ên.

³²Tôi còn phải kể những ai nữa? Nếu nhắc đến từng người như Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các nhà tiên tri, thì phải mất nhiều u thì giờ. ³³Bởi đức tin, họ đã khắc phục nhiều nước, cầm cân công lý, hưởng đ

ược lời hứa, khóa hàm sư tử, ³⁴tất đấm lừa hùng, thoát lưới gươm địch, chuyển bại thành thắng,^d anh dũng chiến đấu và quét sạch quân thù.

³⁵Một số phụ nữ có thân nhân đã chết được sống lại. Nhiều người, bị cực hình tra khảo, đã quyết định thà chết còn hơn chối Chúa để được phóng thích, vì họ chọn sự sống lại tốt hơn. ³⁶Có người chịu sỉ nhục, đòn vọt; có người bị xiềng xích, lao tù; ³⁷có người bị ném đá, cưa xẻ, đâm chém; có người phải mặc da chiên, da dê; họ chịu gian khổ cùng cực, bị bức hại, bạc đãi đủ điều. ³⁸Xã hội loài người không còn dung họ nữa, nên họ phải lang thang ngoài sa mạc, lưu lạc trên đồi núi, chui rúc dưới hang sâu hầm tối.

³⁹Tất cả những người ấy dù được ca ngợi vì đức tin, vẫn chưa ai nhận được điều Chúa hứa. ⁴⁰Thượng Đế đã dành cho chúng ta điều tốt đẹp hơn, vì nếu không có chúng ta, họ vẫn chưa được hoàn toàn.

12

Quyền Sửa Dạy của Cha Thiên Thượng

Như thế, vì chung quanh ta có những đám mây nhân chứng vĩ đại,^e ta hãy kiên nhẫn chạy xong cuộc đua ta đang tham dự, sau khi cất bỏ các chướng ngại và tội lỗi dễ vướng chân. ²Ta cứ nhìn chăm Chúa Giê-xu, là căn nguyên và cứu cánh của đức tin. Nhằm vào niềm vui tối hậu, Chúa đã kiên nhẫn vác cây thập tự, xem thường sỉ nhục, và hiện nay ngồi trên ngai uy quyền tuyệt đối, bên phải ngai Thiên Thượng Đế. ³Anh em hãy ghi nhớ gương kiên nhẫn của

^a Nt Lạy

^b Nt con trai công chúa

^c Nt dân Y-sơ-ra-ên

^d Cud yếu đuối trở thành mạnh mẽ

^e Nt rừng người chứng rất đông đảo

Chúa trước những cuộc tiến công vũ bão của bọn người tội lỗi, để khỏi nản lòng.

⁴Dù gian khổ chiến đấu với tội ác đến đâu, anh em cũng chưa phải đổ máu như Ngài. ⁵Anh em đã quên lời khuyên nhủ của Chúa, chẳng khác lời cha khuyên con:

“Con ơi, đừng xem thường sự sửa dạy của Chúa,

Khi Chúa quở trách, con đừng chán nản!

⁶Vì Chúa sửa dạy người Ngài yêu thương,

Đùng roi vọt sửa trị con ruột.”^a

⁷Anh em được sửa dạy vì Thượng Đế coi anh em là con ruột. Có người con nà o mà cha không sửa dạy? ⁸Nếu anh em không được sửa dạy như tất cả con cái Chúa, thì chưa phải là con thật của Ngài.^b ⁹Cha thể xác sửa dạy mà vẫn được ta tôn kính; thì ta lại càng nên vàng phục Cha tâm linh để được sức sống đời đời. ¹⁰Cha thể xác sửa dạy một thời gian ngắn, cố gắng giúp ích ta; nhưng Cha tâm linh sửa dạy vì lợi ích đời đời, để ta trở nên thánh khiết như Ngài.^c ¹¹Người được sửa trị hiện nay chỉ thấy đau buồn, c hứ chẳng vui sướng gì; nhưng sau khi c hịu thử luyện mới thấy kết quả bình an và công chính.

Lời Kêu Gọi và Cảnh Cáo

¹²Vậy anh em hãy đuổi thẳng bàn tay khỏi mắt và đầu gối tê liệt. ¹³Hãy làm đường thẳng cho chân anh em đi, để người què không những có thể cùng đi,^d mà còn được chữa lành.

¹⁴Hãy cố gắng sống hòa hảo với mọi người và đeo đuổi con đường thánh hóa, vì nếu không thánh hóa, thì không ai được thấy Thượng Đế. ¹⁵Hãy đề cao cảnh giác, để khỏi thiếu hụt ân phúc của Thượng Đế. Đừng để điều cay đắng đắng r ẽ trong anh em, gây trở ngại^e và làm ho en ở nhiều người. ¹⁶Đừng ai gian dâm, hoặc phạm tục như Ê-sau, là người đã bán quyền trưởng nam chỉ vì miếng ăn. ¹⁷Như anh em đã biết, về sau Ê-sau mu ốn hưởng phúc lành nhưng bị khước từ, dù khóc lóc van xin cũng không thể làm cha mình đổi ý.

¹⁸Anh em không phải đến gần núi Sinai^c đang cháy rực, hoặc đến chốn tối tăm, nơi tử địa hay chỗ gió gào. ¹⁹Anh em cũng không nghe tiếng loa vang hay tiếng nói kinh khiếp, đến nỗi ai nghe cũng xin đừng nói nữa. ²⁰Vì dân Y-sơ-ra-ên không chịu đựng nổi lời cảnh cáo: “Dù thú vật đụng đến núi này cũng bị ném đá.”^f ²¹Quang cảnh trên núi ấy rừng r ợn, đến nỗi Mai-sen phải nhìn nhận: “Tôi đã khiếp sợ và run cầm cập.”^g

²²Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành phố của Thượng Đế Hằng Sống, gần thủ đô Thiên Quốc,^h gần hàng triệu thiên sứ, ²³gần đoàn thể và giáo hội của các con trưởng được ghi danh vào sổ trên trời, gần Thượng Đế là Thẩm Phán Tối Cao của nhân loại, gần linh hồn các người công chính đã được toàn hảo hóa, ²⁴gần Chúa Giê-xu là Đấng Hòa Giải của giao ước mới, và gần máu rưới ra, là máu có năng lực cứu người và biện hộ hùng hồnⁱ hơn máu của A-bên.

^a Châm 3:11,12

^b Ctd anh em là con hoang chưa phải con thật

^c Nt dự phần trong sự thánh khiết của Ngài

^d Ctd Không bị tê tách đường ngay

^c Nt núi Si-nai sờ sờ mạo phạm

^f Xuất 19:12,13

^g Phục 9:19

^h Nt Giê-ru-sa-lem trên trời

ⁱ Ctd là máu nói lên những điều tốt hơn

²⁵Anh em hãy giữ mình, đừng từ khư ớc tiếng gọi của Chúa. Nếu người xưa k hước từ lời cảnh cáo dưới đất còn không thoát khỏi trừng phạt, thì ta chạy đâu c ho thoát một khi khước từ tiếng cảnh cá o từ trời? ²⁶Lúc trước, tiếng Chúa đã là m rúng chuyển cả mặt đất; ngày nay, C húa lại hứa: “Lần sau, Ta sẽ làm rúng c huyển cả đất lẫn trời.”^a ²⁷Câu ấy xác n hận những gì hay rúng chuyển sẽ bị đào thải; và những gì không rúng chuyển sẽ tồn tại.

²⁸Đã thuộc về một Nước bền vững, tồ n tại đời đời,^b ta hãy ghi ân, phục vụ Ch úa với lòng nhiệt thành, kính sợ để Chú a vui lòng,²⁹vì Thượng Đế chúng ta là một ngọn lửa thiêu đốt.

13

Làm Đẹp Lòng Chúa

Hãy yêu thương nhau như anh em ruộ t thịt. ²Đừng quên tiếp đãi tân khách; có người vì hiểu khách đã tiếp rước thiên s ứ mà không biết. ³Anh em hãy nhớ nhữ ng người bị lao tù, và chia sẻ nỗi khổ đạ u của họ.^c Hãy gánh bớt đau buồn cho n hững người bị bạc đãi, như có cùng cảm h ngộ với họ. ⁴Hãy tôn trọng hôn nhân, giữ lòng chung thủy và thánh sạch, vì T hượng Đế sẽ đoán phạt người gian dâm, ngoại tình.

⁵Đừng tham tiền, có được bao nhiêu cũng thỏa lòng, vì Chúa đã dạy: “Ta kh ông bao giờ bỏ con, chẳng khi nào quên con.”^d ⁶Vì thế, ta vững lòng xác nhận:

“Chúa luôn luôn cứu giúp tôi;

Khi loài người làm hại,

Tôi chẳng lo sợ gì.”^e

⁷Anh em hãy nhớ đến những người ì u đất và truyền dạy lời Chúa cho mình. Hãy nghĩ đến kết quả tốt đẹp của đời số ng họ, và học tập lòng tin Chúa của họ.

⁸Hôm qua, ngày nay và cho đến muô n đời, Chúa Cứu Thế Giê-xu không bao giờ thay đổi.

⁹Đừng để các tư tưởng mới lạ lôi cuố n anh em. Tinh thần ta vững mạnh là nh ờ ân Chúa, chứ không do các quy luật v ề thức ăn, tế lễ. Các quy luật ấy chẳng g iúp gì cho người vâng giữ. ¹⁰Ta đã có Bàn Thờ, là nơi Chúa Giê-xu hy sinh trê n cây thập tự, nên người nào tiếp tục vâ ng giữ luật pháp Do Thái^f sẽ chẳng hưở ng được gì tại Bàn Thờ ấy.

¹¹Theo luật pháp Do Thái, thầy tế lễ t ối cao đem máu con sinh tế vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội; còn xác nó phải đốt bên ngoài thành phố.^g

¹²Chúa Giê-xu cũng đã chịu khổ và hy sinh bên ngoài thành phố,^g lấy máu Ngà i rửa sạch tội lỗi chúng ta. ¹³Vậy, ta hã y ra ngoài vách thành với Chúa (tức là r a ngoài vòng danh lợi của thế gian này), để chia sẻ khổ nhục với Ngài. ¹⁴Vì thế giới này chỉ là nơi tạm trú,^h nên ta tìm v ề quê hương vĩnh cửu trên trời.

¹⁵Vậy, nhờ Chúa Giê-xu, ta hãy liên t ục dâng “tế lễ ca ngợi” Thượng Đế, bằn g cách nói cho người khác biết vinh qu ang Danh Ngài. ¹⁶Đừng quên làm việc t hiện và chia sẻ của cải cho người nghè o khổ; đó là những tế lễ đẹp lòng Thượ ng Đế.

^a A-ghê 2:6

^b Ctd không rúng chuyển

^c Ctd như chính anh em bị tù

^d Phục 31:6

^e Thi 118:6

^f Nt người trong Đền Tạm

^g Nt trại

^h Nt ở đây ta không có thành còn mãi

HI-BÁ 13:17

¹⁷Hãy vâng lời những người dùi đất a nh em, và theo đúng lời hướng dẫn của họ, vì họ coi sóc linh hồn anh em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa. Hãy vâng phục họ, để họ vui vẻ thi hành nhiệm vụ. Nếu họ phiền muộn, thì chính anh em chịu thiệt thòi.

¹⁸Xin anh em cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin tưởng mình có lương tâm trong sạch và chỉ muốn sống cách tốt đẹp hoàn toàn. ¹⁹Tôi thiết tha nài xin anh em cầu nguyện để Chúa cho tôi sớm trở về với anh em.

Lời Cầu Nguyện

^{20,21}Cầu xin Thượng Đế Hòa Bình, là Đấng đã cho Chúa Giê-xu sống lại, trao ng bị cho anh em mọi điều cần thiết để thi hành ý chỉ của Ngài. Cầu xin Đấng Chấn Chiên Vĩ Đại chăm sóc anh

em, đúng theo giao ước đời đời được ấn chứng bằng Máu Ngài. Cầu xin Thượng Đế thực hiện trong anh em những việc đẹp ý Ngài do quyền năng của Chúa Cứu Thế. Vinh quang muôn đời đều quy về Ngài! Thành tâm sở nguyện!

Lời Dặn Cuối Cùng

²²Anh em hãy kiên nhẫn nghe lời khuyến bảo trong thư, vì tôi chỉ viết vắn tắt đôi lời. ²³Tôi xin báo tin mừng rằng anh Ti-mô-thê đã được trả tự do. Nếu đến đây kịp, anh sẽ cùng tôi đi thăm anh em.

²⁴Xin kính chào các nhà lãnh đạo họ i thánh, cùng tất cả anh em tín hữu. Các tín hữu Ý-đại-lợi kính chào anh em. ²⁵Cầu Chúa ban ân phúc cho tất cả anh em.

Thân kính.